

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10-11-2022

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Ông Nguyễn Nam Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165A/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 18/TB-TA, ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 10/10/288 phố TL, phường VN, Quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 819 Grandview Street North, Oshawa, Ontario, Canada, L1K2K1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nhận ngày 11/10/2021, bản tự khai và các văn bản khác nguyên đơn là chị Đặng Thị Hồng N trình bày:

Chị Đặng Thị Hồng N và anh Nguyễn Quốc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận LC, thành phố Hải Phòng ngày

01/8/2016. Ngay sau khi kết hôn vài tháng, quan hệ vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Sau khi kết hôn với chị N, anh D trở về Canada đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có 03 con chung với người phụ nữ này. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khoảng cách địa lý giữa hai vợ chồng. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân với anh D không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng khắc phục nên chị N có yêu cầu được ly hôn với anh D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị N và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Diệp Linh Chi, sinh ngày 07/3/2017, hiện chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, nguyện vọng của chị N là được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Chị N xác nhận, vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: Mâu thuẫn giữa chị N và anh D không còn khả năng khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do khoảng cách địa lý giữa hai bên khiến cho hai bên không còn tin tưởng nhau. Trước phiên tòa chị N cũng nhận được đơn anh D gửi từ Canada về cho chị N đồng ý với yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của chị N, đồng thời đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh D. Hiện tại anh D đã có gia đình mới nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn với anh D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị N được ly hôn với anh D; về quan hệ nuôi con chung: Xử giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; về việc cấp dưỡng nuôi con chung và quan hệ tài sản chung, chị N xác nhận không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Anh D vắng mặt tại phiên tòa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Canada để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo việc Tòa án đang giải quyết yêu cầu xin ly hôn giữa chị N và anh D; đồng thời đề nghị anh D cho biết quan điểm về yêu cầu xin ly hôn của chị N. Ngày 23/9/2022, Tòa án nhận được Công văn số 2394/BTP-PLQT, ngày 12/9/2022 của Bộ Tư pháp về việc không thực hiện được việc tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Quốc D vì anh D không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Nguyên đơn chị N không thể cung cấp được địa chỉ khác của bị đơn ở nước ngoài nên có yêu cầu Tòa án thông báo trên công thông tin điện tử của Tòa án, công thông tin điện tử của cơ quan đại diện của Việt Nam tại Canada. Đến nay đã hết thời hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án đăng thông báo. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh D theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 477 BLTTDS.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hồng N và anh Nguyễn Quốc D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận LC, thành phố Hải Phòng ngày 01/8/2021 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quan hệ vợ chồng chỉ hoà thuận trong vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Do mâu thuẫn không thể khắc phục nên kể từ năm 2017 hai bên đã sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Nguyên nhân chính là do hai bên phải sống cách xa nhau, không còn sự tin tưởng đối với nhau. Nhiều năm nay chị N và anh D không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh D đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, yêu cầu xin ly hôn của chị N phù hợp với tình trạng thực tế của gia đình chị N, anh D, phù hợp với mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị N và anh D có một con chung là cháu Nguyễn Diệp Linh Chi, sinh ngày 07/3/2017. Xét thấy từ khi cháu Chi được sinh ra cho đến nay vẫn được chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị N trình bày từ khi sinh con chung, anh D không quan tâm và có trách nhiệm với con chung. Hiện tại, anh D đang sinh sống tại nước ngoài nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc cháu Chi. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung Nguyễn

Diệp Linh Chi là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết. Anh D có quyền thăm con chung, chị N không được cản trở anh D thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung: Chị N xác nhận không có, không có yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Đặng Thị Hồng N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác theo quy định pháp luật - Điều 147; Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 và Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Đặng Thị Hồng N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị Hồng N được ly hôn với anh Nguyễn Quốc D.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Xử giao con chung Nguyễn Diệp Linh Chi, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2017 cho chị Đặng Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị Đặng Thị Hồng N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc D có quyền thăm nom con, chị Đặng Thị Hồng N không được cản trở anh Nguyễn Quốc D thực hiện quyền này. Anh Nguyễn Quốc D không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Đặng Thị Hồng N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp: Chị Đặng Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 200.000 đồng chi phí uỷ thác tư

pháp, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng và số tiền tạm ứng chi phí uỷ thác tư pháp đã nộp là 200.000 đồng theo các Biên lai thu số 0000137, 0000138 cùng ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị Hồng N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí uỷ thác tư pháp.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án chị Đặng Thị Hồng N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 (Một) tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật anh Nguyễn Quốc D có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Quận LC,
thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương